

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE
CORPORATION**

Số/No.: **967** /BSG-PQHCD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **20** tháng **10** năm **2022**
Ho Chi Minh City, October **20th**, 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK
TP.HCM
DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S PORTAL AND
HO CHI MINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/*Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**
- *Organization name: SAIGON BEER - ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION*
- Mã chứng khoán: SAB
- *Securities Symbol: SAB*
- Địa chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- *Address: 187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City*
- Số điện thoại: (8428) 38 296 342
- *Telephone: (8428) 38 296 342*
- Fax: (8428) 38 296 856
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Koo Liang Kwee
- *Submitted by: Mr. Koo Liang Kwee*
- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- *Position: Deputy General Director*
- Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu
- *Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand*

Nội dung thông tin công bố/ Content of Information disclosure:

Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022 (riêng và hợp nhất);

Công văn giải trình Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022 (riêng và hợp nhất).

Quarter 3 2022 Financial Statements (separate and consolidated);

Explanation on Quarter 3 2022 Financial Statements (separate and consolidated).

Thông tin này được công bố trên trang điện tử của SABECO vào ngày **20/10/2022** tại đường link:
This information will be disclosed on SABECO's website on October 20, 2022 at the link below:

- Tiếng Việt/ *Vietnamese:* <https://www.sabeco.com.vn/co-dong/bao-cao-tai-chinh/2022-2>
- Tiếng Anh/ *English:* <https://www.sabeco.com.vn/en-US/investors/financial-statements/2022-3>



Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

I declare that all information provided in this announcement is true and accurate; I shall be legally responsible for the accuracy of our information disclosure./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above*;
- Lưu: Phòng Quan hệ cổ đông/*Save at the IR SABECO*.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN NT
CÔNG BỐ THÔNG TIN
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
PARTY AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**



Kèo Liang Kwee

Kèo Liang Kwee



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE
CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness**

Số/No: 965 /BSG-KTTK
Giải trình BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2022
Explanation of the consolidated FS
of 3rd quarter of 2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2022
Ho Chi Minh City, Oct 20th 2022

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước / *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM / *Ho Chi Minh Stock Exchange*

Tên tổ chức : **Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn**
Organization name : Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation
Mã chứng khoán : SAB
Security symbol : SAB
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM
Address : 187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2022 cụ thể như sau:

Pursuant to the Finance Ministry's Circular No. 96/2020/TT-BTC on the disclosure of information. Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation (SABECO) explained the consolidated financial statement of 3rd quarter of 2022 as follows:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:
Consolidated income statement:

Đơn vị tính: VND/ Unit: VND

KHOẢN MỤC/ ITEMS	Quarter 3		Tăng/ Increase, Giảm/ Decrease	Tỷ lệ / Percent
	2022	2021		
A	1	2	3=1-2	4=3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Revenue from sales of goods and provision of services	8,679,384,682,954	4,322,481,442,367	4,356,903,240,587	101%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Revenue deductions	44,306,485,418	40,144,769,697	4,161,715,721	10%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net revenue	8,635,078,197,536	4,282,336,672,670	4,352,741,524,866	102%
4. Giá vốn hàng bán/ Cost of goods sold and services provided	5,940,919,284,814	3,140,769,580,677	2,800,149,704,137	89%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross Profit	2,694,158,912,722	1,141,567,091,993	1,552,591,820,729	136%
6. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial Income	284,273,475,636	222,929,704,799	61,343,770,837	28%
7. Chi phí tài chính/ Financial Expenses	13,226,929,386	2,723,463,678	10,503,465,708	386%

- Trong đó: Chi phí lãi vay/ Including: Interest expenses	10,570,350,223	11,108,422,977	-538,072,754	-5%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong liên doanh, liên kết/ Share of profits in associates and jointly controlled entities	128,914,815,087	3,605,064,993	125,309,750,094	3476%
9. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	1,152,713,360,551	608,094,954,216	544,618,406,335	90%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	210,066,739,331	159,503,041,402	50,563,697,929	32%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	1,731,340,174,177	597,780,402,489	1,133,559,771,688	190%
12. Thu nhập khác/ Other income	5,913,514,109	3,564,827,277	2,348,686,832	66%
13. Chi phí khác/ Other expenses	20,126,976,588	2,432,794,386	17,694,182,202	727%
14. Lợi nhuận khác/ Results of other activities	-14,213,462,479	1,132,032,891	-15,345,495,370	-1356%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ Accounting profit before tax	1,717,126,711,698	598,912,435,380	1,118,214,276,318	187%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ Income tax expense – current	320,873,799,856	109,014,305,548	211,859,494,308	194%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ Income tax expense/ (benefit) – deferred	1,656,354,438	17,973,607,547	-16,317,253,109	-91%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ Net profit after tax	1,394,596,557,404	471,924,522,285	922,672,035,119	196%

Doanh thu thuần và LNST đã được cải thiện và cao hơn năm ngoái khi cả nước đã thoát khỏi tình trạng đóng cửa và nhu cầu tiêu dùng tăng lên. Ngoài ra, trong thời gian này cùng kỳ năm ngoái thắt chặt các biện pháp giãn cách xã hội và hạn chế COVID-19, đặc biệt là ở TP HCM bị phong tỏa toàn bộ từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 10 năm ngoái.

Net sales and PAT have improved and were higher than last year as the country emerged from lockdown and consumer demand increased. In addition, during this time LY, social distancing measures and COVID-19 restrictions were tightened especially in HCMC with total lockdown from late July to early October LY.

KHOẢN MỤC/ ITEMS	For the 09 month period ended 30 September		Tăng/ Increase, Giảm/ Decrease	Tỷ lệ / Percent
	2022	2021		
A	1	2	3=1-2	4=3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Revenue from sales of goods and provision of services	25,103,952,702,180	17,487,535,954,522	7,616,416,747,658	44%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Revenue deductions	154,072,982,763	117,636,756,583	36,436,226,180	31%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net revenue	24,949,879,719,417	17,369,899,197,939	7,579,980,521,478	44%
4. Giá vốn hàng bán/ Cost of goods sold and services provided	16,992,761,497,889	12,253,376,257,807	4,739,385,240,082	39%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross Profit	7,957,118,221,528	5,116,522,940,132	2,840,595,281,396	56%
6. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial Income	766,516,598,562	857,215,790,167	-90,699,191,605	-11%

7. Chi phí tài chính/ Financial Expenses	50,489,608,781	12,739,350,734	37,750,258,047	296%
- Trong đó: Chi phí lãi vay/ Including: Interest expenses	31,787,043,182	37,981,213,545	-6,194,170,363	-16%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong liên doanh, liên kết/ Share of profits in associates and jointly controlled entities	257,905,388,266	75,946,678,087	181,958,710,179	240%
9. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	2,919,672,229,075	2,553,426,289,161	366,245,939,914	14%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	540,357,496,535	426,908,288,858	113,449,207,677	27%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	5,471,020,873,965	3,056,611,479,633	2,414,409,394,332	79%
12. Thu nhập khác/ Other income	13,598,455,668	90,093,196,627	-76,494,740,959	-85%
13. Chi phí khác/ Other expenses	31,168,578,437	12,792,512,399	18,376,066,038	144%
14. Lợi nhuận khác/ Results of other activities	-17,570,122,769	77,300,684,228	-94,870,806,997	-123%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ Accounting profit before tax	5,453,450,751,196	3,133,912,163,861	2,319,538,587,335	74%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ Income tax expense – current	981,386,182,513	573,003,284,424	408,382,898,089	71%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ Income tax expense/ (benefit) – deferred	48,149,293,815	31,694,941,598	16,454,352,217	52%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ Net profit after tax	4,423,915,274,868	2,529,213,937,839	1,894,701,337,029	75%

Trong 9 tháng đầu năm 2022, doanh thu và lợi nhuận ròng đã được cải thiện và cao hơn năm ngoái khi cả nước đã thoát khỏi tình trạng ngừng hoạt động. Nhiều chương trình hỗ trợ bán hàng cũng như các chương trình tiếp thị cũng giúp thúc đẩy các hoạt động bán hàng cho các nhãn hàng. Công ty đã nâng cao hiệu quả sản xuất và thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí, giúp giảm thiểu tác động của chi phí đầu vào cao hơn. Trong khi năm ngoái bị ảnh hưởng bất lợi bởi làn sóng thứ 3 và thứ 4 của đại dịch Covid.

In first 9 months of 2022, net sales and profit have improved and were higher than last year as the country emerged from lockdowns. Various consumer promotion and creative marketing programs have helped to complement the many sales programs for the brands in the market. The company have also enhanced its production efficiency and implemented various cost optimization measures, that have helped to minimize the impact of the higher input costs driven by inflationary pressures. This was versus last year which was adversely impacted by the 3rd and 4th waves of the Covid pandemic.

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2022 của SABECO.

The above explanations are for SABECO report to the State Securities Commission and Ho Chi Minh Stock Exchange about the changes of the financial indicators on SABECO's consolidated financial statements of 3rd quarter of 2022.

Trân trọng./.

Yours Sincerely./.



Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above*;
- CT. HĐQT/ *Chairman*;
- Lưu: Văn thư/ *Save at the Office*.

TỔNG GIÁM ĐỐC 
GENERAL DIRECTOR



Neo Gim Siong Bennett

